

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 1289/2019/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 19 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Phan Mỹ Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1288/2019/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 372/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1954 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 590 Tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1933 (mất năm: 1998);

- Bà Dương Thị N, sinh năm: 1930 (mất năm: 2017);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 590A Tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1969 (Xin vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45C, đường số 30, ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1973 (Xin vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 105A, đường số 416, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố H.

- Bà Lâm Phụng K, sinh năm: 1989 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 590A Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nộp ngày 30/8/2019, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 18/10/2019 và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Cha mẹ ruột của bà là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1933, mất năm 1998 và bà Dương Thị N, sinh năm 1930, mất năm 2017. Cha mẹ bà có 04 người con gồm bà, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Bích T.

Khi sinh bà cha mẹ có làm giấy khai sinh nhưng do thời gian, giấy tờ để lâu bị mối mọt ăn nên bà không có để cung cấp cho Tòa án, năm 2017 bà đi làm lại giấy khai sinh nhưng lúc đó cha mẹ đã mất nên giấy khai sinh không có ghi tên cha, mẹ. Trong các chị em bà thì em H còn giữ giấy khai sinh có ghi đủ tên cha mẹ.

Trong gia đình bà có cháu gái gọi bà là dì ruột là Lâm Phụng K, sinh năm 1989 là con của em H, cháu K lấy chồng là Lã Văn M, sinh năm 1982, cháu M hiện đang làm việc tại Công an tỉnh Đ, khi 02 cháu xây dựng gia đình, Bộ Công an đã thẩm tra lý lịch của cháu K kỹ càng mới đồng ý cho 02 cháu kết hôn, trong lý lịch của cháu K có ghi rõ bà là dì ruột của cháu. Vì những lý do trên bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xác định ông Nguyễn Văn T và Dương Thị N là cha mẹ ruột của bà để bà bổ túc hồ sơ thừa kế và thay đổi hộ tịch để đi nước ngoài thăm con.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2019, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:*

Cha mẹ ruột của các bà là Nguyễn Văn T, sinh năm 1933, mất năm 1998 và Dương Thị N, sinh năm 1930, mất năm 2017. Cha mẹ các bà có 04 người con, ngoài 03 chị em các bà còn có chị gái Nguyễn Thị P, sinh năm: 1954, hiện ngụ tại số 590 Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã P, huyện C.

Trong 04 chị em bà hiện chỉ có Nguyễn Thị H là có khai sinh có ghi đầy đủ tên cha mẹ, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Bích T cũng có khai sinh nhưng do thời gian đã lâu, giấy khai sinh bị mối mọt ăn nên không có để cung cấp cho Tòa án. Riêng chị Nguyễn Thị P cũng có làm khai sinh nhưng giấy khai sinh cũng bị mối mọt ăn, năm 2017 chị P đi làm lại giấy khai sinh nhưng lúc đó cha mẹ mất nên giấy khai sinh không có tên cha, mẹ. Tuy nhiên cả 03 chị em bà đều xác nhận chị P là chị ruột cùng cha cùng mẹ với các bà.

Các bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xác định ông Nguyễn Văn T và Dương Thị N là cha mẹ ruột của chị Nguyễn Thị P.

** Tại bản tự khai ngày 18/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Phụng K trình bày:*

Bà là cháu ruột của bà Nguyễn Thị P, năm 2014 bà xây dựng gia đình với ông Lã Văn M, do chồng bà làm việc tại Công an tỉnh Đ (PC69) nên Công an tỉnh Đ có kiểm tra lý lịch của bà trước khi thực hiện thủ tục kết hôn. Lý lịch của gia đình bà có

ông bà ngoại bà là Nguyễn Văn T và Dương Thị N, mẹ là Nguyễn Thị H, các dì là Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Bích T. Do đó bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xác định ông Nguyễn Văn T và Dương Thị N là cha mẹ ruột của dì Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu xác định cha, mẹ cho con của bà Nguyễn Thị P, có cơ sở xác định yêu cầu của bà P là “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, người bị yêu cầu là ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N có nơi cư trú trước khi mất tại Tổ 9, ấp 4, xã P, huyện C nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm t Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Bích T và Lâm Phụng K có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu xác định cha, mẹ cho con:

Các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Bích T đều xác định các bà là chị em ruột cùng cha cùng mẹ, tuy nhiên chỉ có cá nhân bà Nguyễn Thị H có giấy khai sinh được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp ngày 06/9/1978 ghi đầy đủ tên cha, mẹ là ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N, căn cứ Khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án xác định cha, mẹ cho con cho bà.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị P thì khi ông T và bà N sinh bà có làm giấy khai sinh nhưng do thời gian đã lâu, giấy tờ bị mối mọt ăn, đến năm 2017 bà mới đi làm giấy khai sinh, lúc này ông T và bà N đã mất nên giấy khai sinh của bà không ghi tên mẹ, cha. Bà có người em ruột tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/11/1966, có làm thủ tục khai sinh theo Giấy khai sinh ngày 06/9/1978 của Ủy ban nhân dân xã P, theo tài liệu này thì bà H có cha là Nguyễn Văn T và mẹ là Dương Thị N.

Tại Lý lịch tự khai ngày 14/8/2019 theo mẫu của Bộ Công an của bà Lâm Phụng K có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C thể hiện bà K khai ông bà ngoại của bà là ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N, dì ruột là bà Nguyễn Thị P.

Ngày 29/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 1288A/2019/QĐST-DS về việc thực hiện giám định ADN đối với

bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H, tại Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm AND huyết thống của Viện Khoa học và Công nghệ (thuộc Bộ Công an) ngày 03/11/2019 kết luận bà Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H có quan hệ huyết thống là chị gái - em gái cùng cha và cùng mẹ, do đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị P có cha mẹ ruột là ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N, phù hợp với quy định “*Con có quyền nhận cha, mẹ của mình, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết*” tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình tại Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 và Điều 377 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 90 và Khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 25 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị P.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1933 và bà Dương Thị N, sinh năm: 1930 là cha, mẹ ruột của bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1954.

Bà Nguyễn Thị P được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị P phải chịu, tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật người cao tuổi năm 2009, bà P là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí nên bà P được miễn nộp.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP